

A. phước

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

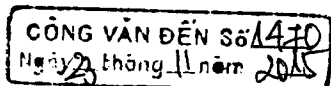
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3049/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 11 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh**



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 11/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-BTP ngày 07/10/2015 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 166 /TTr-STP ngày 11/11/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành ở tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch, biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch với UBND tỉnh.

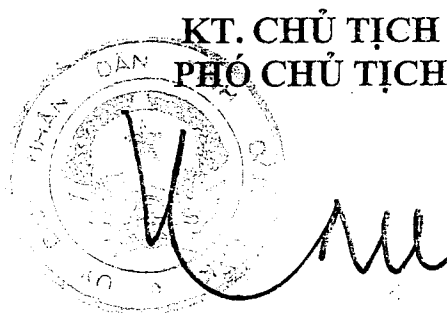
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành ở tỉnh; Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBND TTQVN tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- VP UBND tỉnh: LĐVP;
- + Các P, TT;
- Lưu: VT, NCm100.

(báo
cáo)



Y Dham Ênuôi

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

(Ban hành kèm Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sau đây gọi chung là Luật).

b) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Bám sát Kế hoạch triển khai thi hành Luật của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Tư pháp; bảo đảm tiến hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và tiết kiệm.

b) Có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thi hành Luật; giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, bảo đảm hoàn thành tất cả các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản của Luật:

Phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản của Luật cho đại diện HĐND, UBND tỉnh; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; lãnh đạo các Sở, ban, ngành ở tỉnh và đại diện Thường trực HĐND, Lãnh đạo UBND, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2015.

2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) hiện hành liên quan đến Luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới cho phù hợp với quy định của Luật

a) Ở tỉnh:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đối với việc rà soát các văn bản liên quan đến Luật:

+ Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/12/2015.

+ Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đối với việc rà soát khi có căn cứ pháp lý thay đổi:

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong các năm tiếp theo.

+ Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới trình Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Cấp huyện:

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Đối với việc rà soát các văn bản liên quan đến Luật:

+ Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2016.

+ Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới trình Chủ tịch UBND cùng cấp.

- Đối với việc rà soát khi có căn cứ pháp lý thay đổi:

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong các năm tiếp theo.

+ Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới trình Chủ tịch UBND cùng cấp.

c) Cấp xã

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch chủ trì thực hiện việc rà soát.

- Đối với việc rà soát các văn bản liên quan đến Luật:

+ Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2016.

+ Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới trình Chủ tịch UBND cùng cấp.

- Đối với việc rà soát khi có căn cứ pháp lý thay đổi:

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong các năm tiếp theo.

+ Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới trình Chủ tịch UBND cùng cấp.

3. Ban hành cơ chế thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh:

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện:

- Thời gian trình UBND tỉnh: Quý II năm 2016.

4. Biên soạn tài liệu hướng dẫn, tổ chức tập huấn chuyên sâu và bồi dưỡng nghiệp vụ văn bản QPPL:

a) Biên soạn tài liệu tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản QPPL; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa và cập nhật văn bản QPPL vào cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2016.

- Sản phẩm: Tài liệu tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ văn bản QPPL.

b) Tổ chức tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản QPPL; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho các cán bộ, công chức làm công tác này (gồm cán bộ, công chức của HĐND, UBND tỉnh, cấp huyện; công chức làm công tác pháp chế các sở, ban, ngành).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Thời gian hoàn thành: Quý II năm 2016.

c) Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho cán bộ, công chức làm công tác này (gồm cán bộ, công chức của HĐND, UBND tỉnh, cấp huyện; công chức làm công tác pháp chế các Sở, ban, ngành).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

d) Các Sở, ban, ngành ở tỉnh tổ chức tập huấn nghiệp vụ soạn thảo, tham mưu ban hành văn bản QPPL; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ, công chức trong đơn vị. UBND cấp huyện tổ chức tập huấn nghiệp vụ soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác này ở địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

5. Hoàn thiện, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật:

a) Xây dựng Quy chế phối hợp cập nhật các văn bản pháp luật mới ban hành vào cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện.

- Thời gian trình UBND tỉnh: Quý II năm 2016.

b) Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới ban hành vào cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

c) Trích xuất cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh trên cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật về Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 31/12/2016 (thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật).

6. Tổ chức tuyên truyền Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành trên Báo DakLak, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, hệ thống truyền thanh ở cơ sở, trang tin điện tử của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương:

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp, phòng Tư pháp cấp huyện, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo DakLak, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố...

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

7. Rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn bản QPPL:

a) Rà soát đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn bản QPPL để có biện pháp bố trí cán bộ đủ năng lực làm công tác này.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành ở tỉnh và UBND cấp huyện.
- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2016.

b) Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác văn bản QPPL, pháp chế

- Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện:

a) Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành ở tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo tiến độ.

- Theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành ở tỉnh, UBND cấp huyện trong việc triển khai thực hiện và báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành ở tỉnh, UBND cấp huyện

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý của Sở, ngành và địa phương mình theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

- UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật theo nhiệm vụ được phân công.

- Gửi báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

- Sở Tài chính, Sở Nội vụ và UBND cấp huyện bảo đảm kinh phí, nhân lực để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ các Sở, ngành, địa phương.

2. Kinh phí triển khai thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch thuộc nhiệm vụ cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; nội dung chi, mức chi được thực hiện theo quy định pháp luật.

b) Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật căn cứ dự toán của các cơ quan có liên quan.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Dễm Ênuôi